|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II -MÔN NGỮ VĂN 7** **Năm học: 2024 – 2025** |

**I. Kiến thức trọng tâm**

***1. Đọc hiểu văn bản:***

**\* Bài 6: Hành trình tri thức: Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống**

* Khái niệm;
* Nhận biết và chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản
* Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống
* Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó;
* Rút ra được thông điệp của văn bản và rút ra bài học cho bản thân.

**\* Bài 7: Trí tuệ dân gian: Tục ngữ**

* Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: Số lượng câu, chữ, vần;
* Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

**\* Bài 8: Nét đẹp văn hóa Việt: Văn bản thông tin.**

 - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc một luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;

- Chỉ ra được mối quan hệ đặc điểm văn bản với mục đích của nó;

- Nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản;

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản

- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản.

**2. Tiếng Việt:**

**\* Đặc điểm và chức năng:**

- Thành ngữ, tục ngữ:

- Nói quá, nói giảm nói tránh:

- Số từ.

**3. Viết**

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề gần gũi, thiết thực với học sinh trong đời sống.

**II. Cấu trúc đề kiểm tra.**

**Hình thức: Tự luận.**

**1. Đọc - hiểu: 5.0 điểm**

- Văn bản (đoạn trích) nghị luận, Văn bản thông tin (Chọn ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)

+ Thể loại;

+ Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm.

+ Vấn đề bàn luận

+ Nhận biết được đặc điểm thể loại văn nghị luận; văn bản thông tin.

+ Nội dung của văn bản;

+ Rút ra được bài học cho bản thân;

- Tiếng việt:

+ Nhận biết được thành ngữ, tục ngữ, số từ; các biện pháp tu từ: Nói quá; Nói giảm nói tránh

**- Vận dụng:**

+ Đặt câu có sử dụng: thành ngữ; tục ngữ; nói quá; nói giảm nói tránh; số từ.

**2. Viết:** 5.0 điểm

- Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống.

**Phần III. Đề tham khảo.**

**Đề tham khảo 1:**

**I. Đọc - hiểu: 5 điểm**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu**

*Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*

*Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.*

*(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)*

**Câu 1 (1.0 điểm)** Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào? Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 2** **(1.0 điểm)** Vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?

**Câu 3 (1.0 điểm)** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong ví dụ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó?

“Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày”

**Câu 4 (1.0 điểm)** Theo em việc nhỏ và công cuộc lớn mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?

**Câu 5 (1. 0 điểm)** Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

**II. Viết: 5.0 điểm**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm

\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Đề tham khảo 2:**

**I. Đọc – hiểu: 5.0 điểm.**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Cuộc sống luôn có nhiều áp lực nên không phải lúc nào ta cũng có đủ vững chãi để làm chủ hết bản thân, nhất là khi có những biến động bất ngờ. Trong những lúc tâm tư rối bời hoảng loạn hay chán chường lạc lõng, ta luôn ước ao có một người thân bên cạnh để được chia sẻ. Dù người ấy chẳng giúp ta giải quyết được vấn đề, thậm chí chẳng khuyên được một điều gì bổ ích, nhưng chỉ cần thái độ lắng nghe hết lòng cũng đủ khiến ta vơi đi rất nhiều phiền muộn rồi. Cho nên, được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. Thế nhưng, điều nghịch lý là ai cũng muốn người khác lắng nghe mình, còn mình lại không chịu lắng nghe ai cả.*

*(….) Nếu ta thực sự muốn giúp người kia vơi đi những nỗi khổ niềm đau đang đè nặng trong lòng, thì việc trước tiên là ta phải biết lắng nghe họ. Cũng như vị thầy thuốc trước khi chẩn mạch kê toa thì phải luôn quan sát thần sắc của bệnh nhân. Sau đó, lắng nghe thật kĩ càng những báo cáo hay những lời than thở về bệnh trạng. Khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ. Dù ta không phải nhà tâm lý trị liệu, nhưng với lòng chân thành và thái độ lắng nghe đúng đắn, chắc chắn ta sẽ giúp được người kia ít nhiều. Vì vậy mỗi khi chúng ta chuẩn bị lắng nghe, ta phải hỏi kỹ lại mình đã thật sự vào vai của một người cứu giúp chưa?*

*(Theo Minh Niệm, Hiểu về trái tim, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.160-162)*

**Câu 1 (1.0 điểm)**. Đoạn trích trên bàn luận về vấn đề gì?

**Câu 2 (1.0 điểm)** Theo tác giả, khi chúng ta lắng nghe cần có thái độ như thế nào?

**Câu 3** **(1.0 điểm)** Vì sao tác giả cho rằng: “khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ”?

**Câu 4 (1.0 điểm)** Xác định biện pháp tu từ có trong ví dụ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy:“Những đứa trẻ tuy không nhìn thấy được những sắc màu rực rỡ của cuộc sống nhưng lại nhận thấy được sự rực rỡ của tình yêu thương”

**Câu 5 (1.0 điểm)** Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

**II. Viết: 5.0 điểm**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Đề tham khảo 3:**

**I. Đọc – hiểu: 5.0 điểm**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Văn bản: TRÒ CHƠI “BỊT MẮT BẮT DÊ”**

1. **Mục đích**

 Trò chơi [***bịt mắt bắt dê***](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp trẻ rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.

1. **Hướng dẫn chơi**

 Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:

 **Cách 1:**

 Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho `1đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.

 **Cách 2**

 Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bịt bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.

 **c.** **Luật chơi trò bịt mắt bắt dê**

- Mắt phải được bịt kín

- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê

- Không được đi ra khỏi vòng tròn

- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.

 *(* In trong *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi,* NXB Kim Đồng , 2014*)*

**Câu 1 (1.0 điểm):** Văn bản trên thuộc thể loại gì? Chỉ ra các đặc điểm của thể loại đó?

**Câu 2 (0.5 điểm).** Trò chơi “Bịt mắt bắt dê” đem đến cho chúng ta những kĩ năng nào?

**Câu 3 (1.0 điểm)** Câu tục ngữ “*Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối*” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy?

**Câu 4 (1.5 điểm.)** Tìm và xác định chức năng của số từ trong các câu sau:

a.Vẽ một vòng tròn nhỏ giữa sân, ở giữa đặt một cây cờ hoặc chiếc khăn, cành lá,...tượng trưng cho cờ

 (*Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy. Trò chơi cướp cờ*)

b. Con sắt đập ngã ông Đùng

Đắp mười chiếc chiếu không cùng bàn tay

 (*Ca dao*)

c. Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy sáng rực lên

 (*An-đéc-xen, Cô bé bán diêm*)

**Câu 5 (1.0 điểm):** Đặt một câu có sử dụng biện pháp tu từ *nói quá và* một câu có sử dụng biện pháp tu từ *nói giảm nói tránh.*

**II. Viết: 5.0 điểm**

 Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm

* **HẾT-**